

Quyết định số: 53/2021/HS-GĐT
Ngày 20 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

*- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;
Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: - Ông Nguyễn Thế Lê;
- Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Quỳnh Trang- Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Bình- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Vàng A D sinh năm 1984; trú tại thôn Khe R, xã Hồng C, huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; dân tộc: mông; tôn giáo: thiên chúa giáo; con ông Vàng Chớ D1 (đã chết) và bà Sùng Thị S; có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: không.

2. Sùng A L sinh năm 1990; trú tại thôn Khe R, xã Hồng C, huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; dân tộc: mông; tôn giáo: thiên chúa giáo; con ông Sùng Nở C1 và bà Vàng Thị M; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

3. Hờ A D2 sinh năm 1973; trú tại thôn Hồng L1, xã Hồng C, huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; dân tộc: mông; tôn giáo: thiên chúa giáo; con ông Hờ Gà L2 (tên gọi khác Hờ Giàng L3) và bà Giàng Thị D3 (đều đã chết); có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: không

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 05-11-2018, Vàng A D nói chuyện với Sùng A L và Hờ A D2 về việc trong rừng thuộc xã Kiên Thành, huyện Trấn Y có 01 cây gỗ xoan to đã chết khô. D rú L và D2 đi xem, nếu gỗ tốt thì xẻ thành tám mang về sử dụng, L và D2 đồng ý nên cả ba người thống nhất hôm sau sẽ đi lên rừng thuộc xã Kiên Th, huyện Trấn Y để lấy gỗ.

Sáng ngày 06-01-2018, Vàng A D, Sùng A L và Hờ A D2 mang theo 01 chiếc cưa máy chạy xăng, 02 con dao tay, xăng, nhót và thực phẩm, đồ dùng để

nấu ăn rồi cùng nhau đi bộ vào lô 10, khoảnh 54, tiểu khu 394 rừng tự nhiên phòng hộ thuộc địa phận thôn Đồng Song, xã Kiên Th, huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái, đến vị trí cây xoan mộc đã chết khô. Tại đây, Sùng A L và Hờ A D2 dựng lán, còn Vàng A D dùng cưa máy cắt đổ cây gỗ xoan mộc, sau đó cùng nhau cắt, xẻ cây gỗ thành nhiều tấm trong nhiều ngày. Đến chiều 13-01-2018, trong khi Vàng A D, Sùng A L và Hờ A D2 đang xẻ gỗ thì bị tổ bảo vệ rừng thuộc Hạt kiểm lâm huyện Trấn Y bắt quả tang. Thu giữ vật chứng là 01 chiếc cưa xăng, 01 lam cưa (lưỡi cưa). Toàn bộ số gỗ cây xoan mộc được giao cho tổ quản lý và bảo vệ rừng thuộc Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái.

Tại Văn bản số 131/CV-KL ngày 17-12-2018 của Hạt kiểm lâm huyện Trấn Y đã xác định về chủng loại, khối lượng cây gỗ đã khai thác tại Lô 10 khoảnh 54, tiểu khu 394 rừng tự nhiên phòng hộ thuộc địa phận thôn Đồng Song, xã Kiên Th, huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái như sau: Cây gỗ bị chặt hạ là cây gỗ xoan mộc thuộc gỗ nhóm VI; tổng khối lượng gỗ tròn còn lại tại hiện trường của cây gỗ xoan mộc (gồm gỗ tròn và gỗ xẻ quy tròn) là 33,311m³.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái kết luận: 33,311m³ gỗ xoan mộc (gỗ nhóm VI) tại thời điểm ngày 13/11/2018 có giá trị là 166.555.000 đồng.

Tại Công văn số 04/CV-KL ngày 14-01-2020 của Hạt kiểm lâm huyện Trấn Y đã xác định: Khối lượng gỗ của gốc cây xoan mộc thuộc địa phận thôn Đồng Song, xã Kiên Th, huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái, tại tiểu khu 394, khoảnh 54, lô 10, thuộc diện tích rừng tự nhiên phòng hộ, nằm trên tờ bản đồ giao khoán bảo vệ do ông Dương Kim L4 là tổ trưởng tổ bảo vệ rừng tự nhiên phòng hộ thôn Đồng Song. Khối lượng gỗ của gốc xoan mộc không xác định được vì một phần gốc còn nằm trong lòng đất do đó Hạt kiểm lâm không tính toán xác định được khối lượng gỗ cụ thể và chính xác.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 07-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trấn Y, đã kết luận: Các bị cáo đã chặt phá khai thác cây xoan mộc gây thiệt hại gồm: 04 lóng khúc gỗ và 06 thanh tấm có tổng khối lượng là: 16,872m³ x 5.000.000đồng/1m³= 84.360.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 21-5-2020, Tòa án nhân dân huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hờ A D2), xử phạt Vàng A D 03 năm tù, Sùng A L 02 năm 10 tháng tù, Hờ A D2 02 năm 08 tháng tù đều về tội “Trộm cắp tài sản”

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01-6-2020, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKSTY với nội dung kháng nghị phần tội danh của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Y. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm để xét xử các bị cáo

về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Ngày 02-6-2020, các bị cáo Vàng A D, Sùng A L, Hờ A D2 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 32/2020/HSPT ngày 31/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái căn cứ điểm a và b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSTY ngày 01/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Vàng A D, Sùng A L, Hờ A D2; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vàng A D 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; Sùng A L 02 năm 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; Hờ A D2 02 năm 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm đều về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 26/QĐ-VC1-HS ngày 08/6/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 32/2020/HSPT ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên; Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái về phần hình phạt đối với Vàng A D, Sùng A L và Hờ A D2.

Tại Quyết định thay đổi, bổ sung quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 29/QĐ-VC1-HS ngày 21/6/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thay đổi bổ sung Quyết định kháng nghị số 26/QĐ-VC1-HS ngày 08/6/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 32/2020/HSPT ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái về phần tội danh và hình phạt đối với Vàng A D, Sùng A L và Hờ A D2 để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tội danh:

Từ ngày 06/11/2018 đến ngày 13/11/2018, các bị cáo Vàng A D, Sùng A L, Hờ A D2 đã có hành vi khai thác trái phép 01 cây Xoan Mộc đã chết (thuộc nhóm gỗ VI-gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý hiếm) có khối lượng 33,311m³ tại lô số 10, khoảnh 54, tiểu khu 394 thuộc thôn Đồng Song, xã Kiên Th, huyện

Trần Y, tỉnh Yên Bái nằm trong diện tích rừng tự nhiên phòng hộ thuộc Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái với mục đích mang về sử dụng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” được quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như kết quả xác minh bổ sung sau khi xét xử phúc thẩm cho thấy đây là rừng tự nhiên phòng hộ thuộc quyền quản lý Nhà nước, không giao cho tổ chức, tập thể, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp, không cá nhân nào bỏ vốn đầu tư trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Ông Dương Kim L4 là tổ trưởng tổ bảo vệ chỉ có trách nhiệm bảo vệ rừng và được ngân sách Nhà nước chi trả tiền thù lao trong trường hợp này cần áp dụng điểm a mục 1.1 Điều 1 phần IV của Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT-BNN&PTNT-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 08 tháng 3 năm 2007 hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản để xác định các bị cáo Vàng A D, Sùng A L và Hờ A D2 về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Việc Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm nhận định các bị cáo Vàng A D, Sùng A L, Hờ A D2 không phải là chủ rừng, đã thực hiện hành vi lén lút khai thác nhằm chiếm đoạt cây Xoan mộc trong rừng tự nhiên phòng hộ của Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Trấn Y để xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là không đúng và cho các bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, việc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái đã khởi tố và truy tố các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm d khoản 3 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt:

Sau khi xác định tội danh của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 232 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm tù. Do đó, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Đặc biệt, hiện nay tình trạng chặt phá rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản trái phép từ rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng tự nhiên phòng hộ ngày càng gia tăng và có diễn biến phức tạp, gây nguy hại đến tài nguyên rừng, tiềm ẩn hiểm họa khôn lường đến môi trường sinh thái, xâm phạm sự phát triển bền vững tài nguyên và môi trường. Do đó, cần phải có biện pháp xử lý nghiêm minh, tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra nhằm giáo dục và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 29/QĐ-VC1-HS ngày 21/6/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 32/2020/HSPT ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái về phần tội danh và hình phạt đối với của các bị cáo Vàng A D, Sùng A L và Hờ A D2; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP-VP; Phòng 1; hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học